

TANG LỄ CỦA NGƯỜI KHMER THEO PHẬT GIÁO NAM TÔNG Ở TỈNH AN GIANG HIỆN NAY

• Nguyễn Thị Hoàng Phượng^(*)

Tóm tắt

Tang lễ là một nghi lễ trong chuỗi nghi lễ vòng đời con người của nhiều dân tộc trên thế giới. Trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến tang lễ của người Khmer An Giang theo Phật giáo Nam tông từ các nghi thức diễn ra trong quá trình tiến hành tang lễ đến các nghi thức thờ cúng sau đám tang. Bài viết còn đề cập đến một số biến đổi trong tang ma và tục thờ cúng người chết của người Khmer An Giang hiện nay.

Từ khóa: Tang lễ, Phật giáo Nam tông, Khmer An Giang.

1. Đặt vấn đề

Xác định văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, của dân tộc mà còn là mục tiêu, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nên Đảng và Nhà nước ta đưa ra hàng loạt các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, nhằm bảo tồn và phát huy những phong tục, tập quán truyền thống của các dân tộc, cụ thể như: Tại Điều 5 của Hiến pháp năm 1992 có nêu: “Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình”; Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VII (khóa IX) nêu rõ: “Giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất”; Quyết định số: 1270/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27 tháng 07 năm 2011 về việc: Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”; Chỉ thị số: 194/CT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra ngày 20 tháng 10 năm 2011 về việc: Triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”. Như vậy, việc nghiên cứu và bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong đó có dân tộc Khmer An Giang theo Phật giáo Nam tông qua lễ tang là thực hiện đúng tinh thần “tốt đời, đẹp đạo” góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam vốn “thống nhất trong sự đa dạng”, phù hợp chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước ta hiện nay.

2. Người Khmer An Giang và các nghi thức trong tang ma

2.1. Sơ lược về người Khmer An Giang

Về nguồn gốc: Người Khmer An Giang là một bộ phận thuộc Khmer Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Khi bàn về nguồn gốc của người Khmer ĐBSCL, một số nhà nghiên cứu đưa ra những giả thuyết như sau:

Giả thuyết thứ nhất: “Người Khmer ĐBSCL và người Khmer Campuchia có chung một nền văn hóa và nguồn gốc lịch sử giống nhau. Người Khmer đến sinh sống ở vùng ĐBSCL khoảng thế kỷ X - XII” [9, tr. 2]; Giả thuyết thứ hai: “Người Khmer ở vùng ĐBSCL gốc vốn là tộc người Văh Năh (Phù Nam)” [5, tr. 26]; Giả thuyết thứ 3: “Người Khmer ĐBSCL có hai nguồn gốc: Người Khmer sống ở vùng đồi núi có nguồn gốc từ Khmer Campuchia (Chân Lạp) và người Khmer sống ở vùng đồng bằng, ven biển có nguồn gốc từ người Phù Nam. Khmer An Giang (đại diện Khmer vùng núi), Khmer tỉnh Sóc Trăng (đại diện Khmer vùng biển)” [8, tr. 56].

Có thể nói, những giả thuyết trên đã góp phần làm phong phú thêm hoạt động nghiên cứu về nguồn gốc của người Khmer ở ĐBSCL nói chung, người Khmer An Giang nói riêng.

Tính đến tháng 7/2018 “Dân số toàn tỉnh An Giang có 2.159.859 người. Ngoài dân tộc Kinh chiếm đa số còn có 28 dân tộc thiểu số với 119.219 người (Trong đó Khmer là 93.717 người; Chăm 15.327 người; Hoa có 10.079 người và 25 dân tộc thiểu số khác với tổng số 96 người)” [1, tr. 1].

Về tôn giáo: Người Khmer An Giang hầu hết theo Phật giáo Nam tông (chỉ có một số theo đạo Công Giáo hoặc Tin Lành). Điều đáng lưu ý là,

^(*) Trường Đại học An Giang.

khác với Phật giáo Nam tông của người Khmer các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Cần Thơ hay Vĩnh Long thì Phật giáo Nam tông của người Khmer An Giang có hai hệ phái: Mahanikay và Thommazut, còn các tỉnh kể trên chỉ có một phái Mahanikay. Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo tỉnh An Giang năm 2018, trên địa bàn toàn tỉnh An Giang “Có 66 chùa theo Phật giáo Nam tông (trong đó có 19 chùa theo chi phái Thommazut và 47 chùa theo chi phái Mahanikay). Riêng, ở huyện Tri Tôn có 37 chùa (08 chùa Thommazut); huyện Tịnh Biên 24 chùa (09 chùa Thommazut); huyện Châu Thành 03 chùa (02 chùa Thommazut); huyện Châu Phú 01 chùa; huyện Thoại Sơn 01 chùa. Trong đó, các Chư tăng có 895 vị (09 Hòa thượng, 13 Thượng tọa, 66 Ban Quản trị Achar, 370 vị Achar, số còn lại gồm: Tùy Khuru, Thức Xoamana, Sadi)” [2, tr. 2].

Phật giáo Nam tông có mặt ở ĐBSCL nói chung và An Giang nói riêng từ rất lâu đời và chỉ có một giáo phái đó là Mahanikay. Đến “Cuối thế kỷ XIX, có một vị trưởng lão tên Preah Saukonn bất mãn trong tăng đoàn, bỏ sang Thái Lan tu hành và thành lập giáo hội Thommazut, nghĩa là “chánh pháp”. Sau đó, Ngài về Campuchia truyền bá giáo phái đó vào năm 1864. Điểm đặc biệt của phái này là được Hoàng gia Campuchia ủng hộ và khi xuất gia họ cũng chọn giáo phái này. Vì thế, Thommazut, trở thành một giáo phái quan trọng. Vào năm 1900, Hoàng gia Campuchia cử một nhà sư thuộc giáo phái Thommazut sang Việt Nam truyền đạo và ủng hộ những ngôi chùa nào chấp nhận bỏ giáo phái Mahanikay theo giáo phái của mình” [7, tr. 65-66]. Hai phái Thommazut và Mahanikay của Phật giáo Nam tông ở tỉnh An Giang xuất phát từ hai tầng lớp khác nhau. Phái Thommazut thuộc Hoàng gia, phái Mahanikay thuộc tầng lớp binh dân nhưng về kinh điển và nghi lễ phần nhiều hoàn toàn giống nhau. Riêng về hình thức thì có một số điểm dị biệt. Tuy nhiên ở bài này, chúng tôi chỉ đề cập đến lễ tang của người Khmer An Giang.

2.2. Các nghi thức trong tang ma của người Khmer An Giang theo Phật giáo Nam tông

2.2.1. Các nghi thức tiến hành trong tang lễ

a. Khi lâm chung (Trước khi tắt thở)

Trong nhà có người sắp chết thì gia đình lập bàn thờ Phật và mỗi buổi tối mời Acha Duky (người hướng dẫn làm nghi thức tụng kinh cho người đang hấp hối) đến tụng kinh Kok salla. Mục đích tụng kinh này là để người đang hấp hối giải hết nghiệp chướng đang mang và tâm trí luôn hướng về Đức Phật.

b. Khi tắt thở (Chết)

Khi đang tụng kinh Kok salla mà người thụ kinh tắt thở, Acha Duky chuyển sang tụng kinh Apithom. Ý nghĩa của kinh này là khuyên mọi người cố tu tâm, tịnh diệt, trong lòng giữ gìn chánh đạo. Kinh Apithom đọc đi đọc lại nhiều lần để người vừa tắt thở ra đi thanh thản, không lưu luyến gì về kiếp sống trần gian. Tục lệ đọc kinh Apithom xuất phát từ câu chuyện cổ của Phật giáo Nam tông: “Ngày xưa, có 500 đệ tử của Pras Sêrây Poth, lúc đương thời làm nhiều điều độc ác, nên khi chết đi họ đầu thai thành 500 con dơi cùng sống chung trong một hang núi. Một hôm, Pras Chetha Puth đi vào hang núi đó và tụng kinh Apithom, 500 con dơi chăm chú nghe đến nỗi không hay biết quả núi sắp đổ. Quả nhiên, núi đổ và đè chết 500 con dơi mà bên tai chúng vẫn văng vẳng nghe tiếng kinh Apithom. Sau khi chết, 500 con dơi đều đầu thai thành con người. Trở lại kiếp người, họ biết thức tỉnh, chỉ làm điều lành, tránh điều ác, khổ luyện tu tâm, dưỡng tính và đi tu, họ trở thành chánh quả” [3, tr. 98].

Sau khi tắt thở, thi hài được đặt trên giường, đầu quay về hướng Đông (hệ phái Mahanikay). Phái này quan niệm, nếu đặt đầu quay về hướng Tây sẽ không tốt cho con cháu trong công việc làm ăn sau này, vì hướng Tây là hướng của điềm xấu. Còn hệ phái Thommazut đặt người chết quay mặt vào nhà (không phân biệt hướng Tây hay Đông mà tùy thuộc vào cửa chánh của ngôi nhà).

Công việc kế tiếp là gia đình cử người đến chùa và mang theo Chong thbau ung (là một cái thúng, bên trong thúng chứa từ 02 đến 03 lít gạo, 01 cái nôi đất, 01 cái đèn cốc, bốn bộ chén đĩa (ăn cơm), 01 trái dừa khô bóc vỏ, 2m² vải trắng), trước là thông báo với sư sãi trong gia đình có người qua đời, sau là trình với sư sãi đây là lễ vật của người chết mang theo về thế giới bên kia để sử dụng. Sau đó, người ở chùa đánh 03 hồi trống/

chiêng với mục đích thông báo cho người trong Phum, Sóc biết có người qua đời. Ngoài ra, để mọi người nhận biết dễ dàng hơn, phía trước nhà tang chủ người ta dựng cây cờ tang. Sau khi nhận tin từ 03 hồi trống/chiêng của chùa, mọi người sắp xếp công việc đến chia buồn và giúp đỡ gia đình có tang. Người Khmer đến cúng, viếng thường cúng tiền, nhang, gạo, chuối chín, nến, trái cây... Để tỏ lòng biết ơn, gia đình tang chủ mời khách dùng cơm, bún. Đặc biệt ở Khmer An Giang trong tang ma, gia đình tang chủ không có đãi bia, rượu.

Sau khi chuẩn bị 05 Tean Kol (mỗi cái Tean Kol gồm: trầu, đèn cầy, nhang cắm lên thân cây chuối cao khoảng 15cm), lúc này Acha Duky thắp 05 Tean Kol (01 để ở đầu, 02 để hai bên vai, 02 để ở dưới hai chân người chết) và Tông Prôlung (là cờ hồn hình con rồng hoặc cá sấu từ nhiều mảnh vải trắng kết lại) đặt ở phía trên đầu người chết. Tiếp theo, Acha Duky để vào miệng người chết một đồng bạc trắng (với quan niệm là, sau khi chết một đồng bạc bỏ vào miệng cũng đem theo không được. Mục đích của việc làm đó là để cho người sống suy nghĩ mà làm đúng theo đạo lý ở đời). Sau đó, Acha Duky hướng dẫn người thân tắm rửa tử thi bằng nước ướp hương (nước ướp hương xưa kia người ta làm bằng nhiều cách: làm bằng sáp ong; hoa lài; nhang. Nếu làm bằng hoa lài thì người ta lấy hoa lài bóp dập dập thả vào nước cúng (nước cúng là nước sạch được sư sãi làm phép); nếu làm bằng nhang thì người ta đốt nhang, sau khi khói nhang bay lên, người ta lấy cái ly hoặc xô úp xuống để chặn khói vào ly, xô, sau đó lật ngược ly, xô lên rồi nhanh tay đổ nước cúng vào xô, ly; nếu làm bằng sáp ong thì cho sáp ong vào ô đập nắp lại và xông lửa lên, sau đó cho nước cúng vào để lấy mùi thơm. Ngày nay, người ta làm nước hương bằng cách lấy nước cúng rồi xịt nước hoa (dầu thơm) vào).

Việc tắm rửa tử thi được ông Chau Kuôn (Acha Duky chùa Sà Lôn) lý giải như sau: “Việc con, cháu tắm rửa cho ông, bà, cha, mẹ thì ngoài mục đích làm vệ sinh cho tử thi, còn xin người quá cố tha thứ, bỏ qua những lỗi lầm mà con, cháu sai phạm với ông, bà, cha, mẹ khi lúc ông, bà, cha, mẹ còn sống”.

Sau khi tắm rửa và thay quần áo mới cho người chết, người ta đặt tử thi nằm thẳng tay,

thẳng chân rồi phủ kín vải trắng (Rumsa) từ đầu đến chân. Muốn quàng người chết lâu ngày, tử thi phải quấn thêm một lớp vải dầu hay vải cao su và lót trấu hay trà, hoa nhằm để hút nước, tránh mùi hôi phát ra từ tử thi. Ngoài ra, người ta để trên bụng người chết một nải chuối xanh (chuối sống). Việc để nải chuối xanh có nhiều mục đích: hoặc ngụ ý con người như cây chuối khi có quả thì cây chết đi; hoặc để tránh cho phần bụng của người chết trương lên sớm.

Kế tiếp Acha Duky lấy Slatho (gồm: hai lá trầu ốp lại nhau, chính giữa có hai cây nhang và 01 cây đèn cầy) để lên ngực người chết và lấy hai tay người chết chắp lại (trường hợp chết quá lâu không thể chắp tay người chết được thì Slatho để trên ngực). Ý nghĩa của việc làm này, ngụ ý là người chết chỉ mang theo lời kinh và hình ảnh Đức Phật. Tục lệ này xuất hiện trong truyện cổ Phật giáo: “Ngày xưa có một người chuyên sống bằng nghề săn thú. Trong cuộc đời của ông đã giết chết biết bao loài thú không kể xiết. Đến khi bị bệnh sắp chết, ông thấy các loài thú bị giết chết đến đòi mạng. Ông rất đau đớn và khổ sở. Con trai ông là Tùy Khuru, thấy cha đau đớn như vậy mới lấy lá trầu xanh ghim vào cây hương để lên ngực ông và nói: cha đừng nghĩ vãn vợ nữa mà nghĩ đến Đức Phật thôi. Nhờ đó mà ông không còn nghĩ lung tung mà chỉ một lòng hướng về Đức Phật cho đến khi nhắm mắt” [3, tr.101]. Dưới chân thi hài người chết, người ta để di ảnh và đặt 01 lon đất cát (Chong thúp) để cắm hương. Ngoài ra, gia đình cũng chuẩn bị các lễ vật như: Sơn khur lễ vật cúng chùa (chiếu, cà sa, mùng, thùng đựng nước...) để sư sãi sử dụng và Tean't bôn lễ vật trả ơn cho các acha (gồm 01 cái thúng, đựng một nải chuối, đèn dầu, nhang, một trái dừa khô bóc vỏ, bánh, trà, nôi, tô...).

Khâm liệm (Đưa tử thi vào quan tài):

Sau khi tụng xong kinh Apithom, Acha Duky thỉnh sư tụng kinh Achirăng. Nội dung kinh Achirăng nói về sự tồn tại của thân xác là tạm bợ. Sau khi đọc kinh Achirăng xong, phương thức tâm liệm được tiến hành. Lúc bấy giờ, thân xác của người chết được quấn vải trắng (Rum sap); trường hợp gia đình khó khăn người ta quấn bằng chiếu, có nơi chỉ để miếng vải trắng nhỏ (từ 05 cm đến

01 m) lên ngực người chết (xã Ô Lâm, Tri Tôn). Trên miếng vải này, Acha Duky viết dòng chữ với ý nghĩa căn dặn linh hồn người chết đừng đi xa, nên ở yên một chỗ. Tiếp theo, Acha Duky tiến hành lấy 03 đoạn chỉ buộc ở 03 nơi của thi hài: buộc ngang cổ (tượng trưng cho con); buộc ngang rốn (tượng trưng cho vợ/chồng); buộc ngang bàn chân (tượng trưng cho tài sản). Với quan niệm người chết còn 03 vương bận: bận vợ/chồng; bận con cái; bận tài sản. Hiện nay, người Khmer huyện Châu Thành tỉnh An Giang còn giữ tục lệ này, còn người Khmer huyện Tri Tôn, Tịnh Biên tỉnh An Giang không thực hiện tục lệ này nữa, do họ nghĩ rằng chết là bỏ hết mọi ràng buộc ở trần gian.

Theo quan niệm của người Khmer, trước lúc nhập quan để đi thổ táng hoặc hỏa táng, Acha Duky là người xem giờ “Giờ tốt là giờ chẵn như: 09 giờ đúng, 10 giờ đúng, 11 giờ đúng. Nguyên tắc để định giờ tốt là coi tuổi con để chọn giờ. Tuy nhiên, không nhất thiết là con cả mà con thứ hay con út cũng được. Bởi vì, nhiều khi con cả đi làm ăn và không phân biệt là trai hay gái” [6, tr. 72].

Đối với gia đình khá giả, trong lúc quán thi thể đưa vào quan tài người ta thường để thêm các thứ như: bông hoa, trà hay bông gòn (để tránh mùi hôi phát ra từ thi thể) và các vật dụng, quần, áo khi người quá cố sử dụng lúc còn sống. Ở những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người ta dùng chiếu để quấn xác tử thi và mang theo một số vật dụng sinh hoạt mà lúc còn sống người quá cố đã sử dụng.

Khi đi an táng người Khmer An Giang cũng coi ngày giờ. “Việc tang mỗi tháng có 4 ngày kỵ: Thứ ba, chủ nhật, ngày 02 và ngày 16 Âm lịch (theo lịch Khmer). Nếu ngày đưa người chết đi hỏa thiêu/chôn mà trùng ngày kiêng kỵ nêu trên thì cũng có cách xử lý. Đó là người ta chọn giờ để di quan, chỉ có 02 giờ trong ngày đó là: 06 giờ sáng và 13 giờ chiều” [6, tr. 78]. Tuy nhiên, việc coi ngày giờ tiến hành chôn/ thiêu người chết cũng có quan niệm khác nhau. Theo Hòa thượng Chau Sơn Hy (Trụ trì chùa Sà Lôn theo hệ chi phái Thommazut) cho biết: “Việc coi ngày, giờ chôn/ thiêu do Acha Duky ở chi phái Mahanikay quyết định; đối với chi phái Thommazut thì việc xem ngày, giờ để thiêu/ chôn rất ít diễn ra. Thông thường việc thiêu/chôn xem hay không xem giờ thì khoảng 08 giờ sáng bắt đầu

làm lễ di quan (sau đó quan tài được di chuyển từ nhà đến chùa), rồi tiến hành thiêu hay chôn là do Hòa thượng là người quyết định”.

Tại An Giang không có bán quan tài của người Khmer như ở Trà Vinh, Sóc Trăng mà chỉ có một số chùa đóng quan tài làm từ thiện như: chùa Svayton, chùa Sà Lôn (hiện nay chùa Sà Lôn không còn đóng quan tài làm từ thiện nữa) hay quan tài được đóng tại nhà, tại chùa.

Điều lưu ý rằng, ở mỗi chùa đều đóng quan tài chuẩn bị sẵn cho các vị sư sãi có tuổi khá cao; đối với gia đình khá giả, người ta thường đóng quan tài chuẩn bị sẵn cho ông bà, cha mẹ khi tuổi đã cao; ở những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, khi nào có người mất, người ta mới tiến hành đóng quan tài hay đi xin quan tài từ thiện.

Quần, viếng:

Sau khi thi thể đã để vào quan tài và đóng nắp lại, phía trên đầu quan tài người ta đặt cờ phướn (Tong Prolung) còn gọi cờ cá sấu được làm bằng vải trắng có chiều dài khoảng 01 m.

Ngoài ra, hai đầu và chính giữa quan tài người ta thắp 03 cây nến tượng trưng cho Phật/Đức Phật (Pras Puth), Pháp/kinh sách nhà Phật ((Pras tho) và Tăng/tu sĩ Phật giáo (Pras son). Các cây nến này cứ thay nhau đốt cho đến khi quan tài đem thiêu hay chôn. Tùy theo gia cảnh, điều kiện mỗi gia đình mà quan tài lưu lại ở nhà từ 01 hoặc 03 đêm.

Kế tiếp, người thân dọn cúng cho người chết gồm: 01 chén cơm trắng, 01 chén nước, 01 chén bánh và 01 chén thịt, tượng trưng cho "tứ đại" (gió, nước, lửa, đất). Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh và sự thống nhất giữa gia đình và Acha hay người đã mất có tâm nguyện lúc còn sống là chôn hay thiêu. Cho dù chôn hay thiêu thì người Khmer đều đem người thân (người chết) của mình vào chùa. Nếu thiêu, gia đình cử người đến chùa để thống nhất với bộ phận thực hiện công việc hỏa thiêu về giờ hỏa táng cũng như các vật dụng dùng khi thiêu; còn chôn thì gia đình đến gặp Sư cả của chùa ở nơi đang sinh hoạt để xin được chôn tại chùa. Ở An Giang phần nhiều gia đình không chôn người chết dưới đất của chùa mà để quan tài trong hộc phía dưới tháp cốt (Chet day) rồi dùng xi măng bít kín lại. Việc làm này với quan niệm để người chết thường xuyên được nghe kinh Phật. Ngoài ra, việc

chôn hoặc xây tháp cốt người chết trong chùa mà không chôn hay xây tháp cốt gần nhà là sợ người chết về dọa người sống, chủ yếu là con cháu và trẻ con (quan niệm chiếm số ít trong đồng bào Khmer An Giang).

Động quan, di quan, hỏa/thổ táng:

Trước khi di quan, người ta làm lễ di quan. Sư sãi tụng kinh Tri Diệu (Thom son vèk) người chết trong khúc nhạc Ngũ âm buồn và Acha Duky làm lễ Otarapa (5 điều quán tưởng). Trong khi thực hiện lễ tụng, Acha Duky và các Acha Ph'luk tay cầm hương hoặc nến đang cháy đi ba vòng quanh quan tài theo chiều ngược chiều kim đồng hồ và miệng đọc kinh Otarapa. Sau khi các Acha dứt lời thì những người nam giới (bộ phận khiêng quan tài) nâng quan tài lên và khiêng ra đặt trên xe bò hay xe cải tiến hoặc khiêng đi bộ đến nơi an táng (hiện nay còn có một số nơi, khi di quan người ta khiêng quan tài và kiệu nhà sư đi bộ đến chùa như: chùa Phnômpi Lơ, Phnômpi Conh Dal, Phnômpi Krom thuộc Tri Tôn).

Khi tiễn đưa linh cửu đến nơi hỏa táng hay thổ táng, dẫn đầu đoàn đám ma là người đánh trống và dàn nhạc Ngũ âm hay dàn nhạc đám ma; kế tiếp Acha Duky (cầm cờ hồn, hương đèn và chiếc nôi đất buộc dây trên đầu cây gậy, ngụ ý đời người mong manh như chiếc nôi đất vỡ lúc nào cũng không biết); tiếp kế là kiệu nhà sư; theo sau là con/cháu gái trưởng (người này đầu đội thúng Tean'bon cầm di ảnh người chết và mang theo thúng lúa rang hoặc bắp nổ. Đối với gia đình khá giả ngoài lúa rang hay bắp nổ người ta còn để thêm những tờ bạc từ 1.000 đến 2.000 đồng rải trên đường di quan); kế đến là họ hàng thân thuộc; tiếp đến quan tài và cuối cùng là đoàn người đưa tiễn.

Từ kiệu nhà sư đến quan tài được nối bằng 01 sợi dây Sbau phleang (xưa làm bằng cỏ tranh hay rơm, nay làm bằng nylon). Việc nối sợi dây nói trên với quan niệm nhờ sư dẫn đường đưa linh hồn người chết lên Niết bàn. Tuy nhiên, cũng có nơi (chùa Sài So thuộc Núi Tô huyện Tri Tôn) sợi dây Sbau phleang được nối từ người con gái hoặc cháu gái trưởng (người đội thúng Teant'bon và cầm di ảnh) đến quan tài. Ý nghĩa của việc làm này với quan niệm: cha mẹ chết rồi, mọi chuyện còn lại để cho con cái lo liệu. Nguyên nhân cột

sợi dây Sbau phleang từ người con gái trưởng hay cháu gái trưởng mà không phải là con trai là do người Khmer có quan niệm con gái là con của mình, con trai là con của người ta. Vì khi lập gia đình, thông thường người nam sang nhà người nữ ở; còn người con gái đi lấy chồng vẫn ở bên nhà cha mẹ ruột của mình.

Trong quá trình di quan, bốn sư sãi đứng 4 góc quan tài tụng 7 bài kinh cầu siêu. Khi kiệu bắt đầu di chuyển tiến về phía trước, trẻ con thay nhau ngồi xếp hàng thành một hàng dài để kiệu khiêng ngang qua đầu (Đối với kiệu quan tài, việc làm này tượng trưng cho chiếc cầu đưa linh hồn về cõi Niết bàn hay là sự đền đáp hiếu hạnh của con, cháu đối với người quá cố; đối với kiệu nhà sư, việc làm này mang đến phước lành, bình an cho những đứa trẻ).

Trường hợp người ta dùng xe cải tiến để di chuyển kiệu sư, kiệu quan tài, thì việc xếp hàng ngồi để kiệu quan tài, kiệu sư đi ngang qua được diễn ra ngay trong chánh điện ở chùa. Khi tới chùa, không chỉ những trẻ nhỏ mà những người lớn tuổi không phân biệt họ hàng hay không họ hàng với người quá cố xếp hàng ngồi phía trước chánh điện để chờ kiệu của sư và kiệu quan tài (khi đến chùa người ta khiêng phần chân quan tài vào trước) khiêng ngang qua và lúc bấy giờ kiệu sư và kiệu quan tài được khiêng đi 03 vòng chánh điện. Dưới sự hướng dẫn của Acha Duky, người ta khiêng quan tài đặt ở nhà quán và Phật tử lúc này tập trung lại, giữ trật tự rồi thỉnh các sư tụng kinh cầu siêu cho người quá cố. Mục đích của việc tụng kinh này nhằm để dẫn dắt linh hồn người quá cố về Niết bàn.

Sau khi rước linh cửu đi vòng quanh chánh điện 03 lần, quan tài được đưa vào nhà thiêu hoặc đem đi chôn.

Trường hợp hỏa táng: Khi quan tài được đưa vào lò thiêu, lửa bắt đầu cháy, nghi thức tu báo hiếu được tiến hành. Các nhà sư tiến hành làm lễ xuống tóc, phát cà sa cho người con trai hoặc cháu trai ai muốn tu báo hiếu (người này có thể tu luôn hoặc chỉ tu nửa ngày). Tuy nhiên, việc làm lễ xuống tóc hay phát áo cà sa có địa phương làm ngay lúc khi hỏa táng, có địa phương làm trước khi hỏa táng nhưng phải cùng trong ngày hỏa táng. Khi xác cháy được phân nửa, người chịu lễ xuống tóc được đưa

lên chùa lạy tượng Phật Thích ca, đến khi thiêu hoàn tất, người ta làm lễ hoàn tục, cậu con trai đó trở về cuộc sống bình thường. Nếu người con trai đã đi tu trước khi gia đình có người thân qua đời thì sẽ không có nghi thức này.

Khi lửa tàn, xác đã cháy hết Acha Duky đánh 03 tiếng cồng cho con cháu người quá cố đến nhặt xương. Những mảnh xương chưa được cháy hết còn sót lại trong đám tro than, sau đó người ta đem rửa bằng nước dừa. Người Khmer tin rằng, nước dừa là loại nước tinh khiết, rửa xương cốt bằng nước dừa khi đầu thai người đó được sạch sẽ và tinh khiết. Họ để xương tro vào hủ (kott) và mang gửi ở trong Tháp cốt ở chùa. Mục đích người Khmer An Giang thường xây dựng tháp để gửi hài cốt người thân ở chùa là họ mong người thân đã qua đời ngày ngày được nghe kinh Phật. Tuy nhiên, cũng có một số gia đình hiện nay xây tháp cốt ở đất nhà.

Trường hợp thổ táng: Người Khmer An Giang chôn người chết đầu thường quay về hướng núi (hướng Tây), vì họ quan niệm đó là hướng Niết bàn (Thane sua). Trước đây người Khmer thường chôn ở gần nhà, họ chọn những gò đất cao ráo để chôn và thường cất mái che cho người chết nhưng ngày nay họ thường chôn trong chùa hoặc để trong tầng rỗng phía dưới của các tháp cốt rồi dùng gạch, xi măng bịt kín lại.

2.2.2. Nghi thức sau hỏa/ thổ táng

Trường hợp hỏa táng: Sau khi hỏa thiêu, gia đình tiến hành làm lễ đại Dâng phước (oppaset). Lễ này chỉ dành cho người hỏa táng (người thổ táng không cử hành lễ này). Đám phước chỉ tổ chức một lần duy nhất sau khi thiêu. Vì vậy, tùy theo điều kiện kinh tế gia đình mà người ta tổ chức long trọng hay giản đơn. Thông thường người Khmer An Giang tổ chức lễ này kéo dài 02 ngày, 02 đêm. Trong 02 buổi tối, gia đình tang chủ thỉnh mời các sư đến cầu siêu, cầu an. Buổi sáng ngày đầu gia đình cúng cơm cho các sư, buổi sáng hôm sau gia đình tiến hành làm lễ đem cốt người chết lên chùa. Khi lên chùa, họ mang theo mâm cơm để cúng cho sư và nhờ sư hướng dẫn để đưa hài cốt vào tháp.

Trường hợp thổ táng: Buổi tối sau khi chôn cất, gia đình mời sư đến cầu siêu, cầu an. Lúc này, Acha Duky hướng dẫn gia đình làm nơi thờ phụng

người chết. Nếu người chết là cha, mẹ thì trang thờ để giữa nhà; nếu là anh chị, em thì để bên hông nhà. Tùy theo kinh tế của gia đình mà lễ cúng được long trọng hay đơn giản.

Sau khi chôn vài năm, gia đình làm lễ giã cốt cho người đã quá cố. Người Khmer quan niệm nếu chết mà không được hỏa táng thì linh hồn người chết không được đầu thai, cứ lần quần quanh xóm làng, chỉ khi nào được làm lễ giã cốt thì mới đầu thai kiếp khác. Chính vì vậy, dù cho gia đình có khó khăn đến mấy, sau khi chôn cũng phải dành dụm tiền để làm lễ giã cốt cho người đã quá cố. Lễ giã cốt được tiến hành sau khi chôn từ 02 đến 05 năm nhưng phần nhiều khoảng 03 năm người ta làm lễ giã cốt (bonlesop).

Theo Hòa thượng Chau Sơn Hy: “Trước đây người Khmer An Giang phần đông do kinh tế khó khăn hay vì nhiều lý do khác, nên khi chết người Khmer phần nhiều đem chôn hơn là thiêu, nhưng ngày nay thì thiêu nhiều hơn chôn”. Lễ giã cốt được xem là lễ lớn đặc trưng trong tang ma của người Khmer An Giang. Từ năm 1975 đến năm 2000, sau khi chôn người thân khoảng từ 2 đến 3 năm người Khmer An Giang thường làm lễ giã cốt tập thể ở chùa.

Trước đây, do đời sống của người Khmer phần nhiều còn khó khăn nên hàng năm trụ trì ở chùa có thông báo giờ, ngày, tháng làm lễ giã cốt tập thể tại chùa, vì vậy, gia đình nào muốn làm lễ giã cốt tập thể cho người thân của mình thì đem hài, cốt của người thân đã quá vãng đến chùa để thực hiện. Trước đây, thông thường lễ giã cốt tập thể thường được diễn ra tại chùa vào mùa khô; tuy nhiên, trong thời gian khoảng 05 năm gần đây phần nhiều các chùa ở An Giang không còn làm lễ giã cốt tập thể nữa, thay vào đó là làm lễ giã cốt riêng lẻ.

Nguyên nhân là do đời sống kinh tế của người Khmer An Giang có phần khởi sắc hơn trước nên sau khi chết, họ hỏa táng nhiều hơn thổ táng. Bên cạnh đó, có một số chùa vẫn còn giữ tục lệ giã cốt tập thể như trước đây, cụ thể là: Chùa Văn Râu ở Văn Giáo (Tịnh Biên) hay một số chùa thuộc xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn nhưng lễ giã cốt tập thể ở các chùa này thông thường 02 năm diễn ra một lần.

Qui trình làm lễ giã cốt thường diễn ra 3 ngày và 2 đêm.

Ngày thứ nhất: Gia đình chuẩn bị mọi thứ có liên quan trong việc thực hiện lễ giã cốt.

Ngày thứ hai: Gia đình tiếp khách, cúng dường và mời sư làm lễ An vị Phật.

Ngày thứ ba: Gia đình tiếp khách, cúng dường và mời sư thuyết pháp.

2.2.3. Các nghi thức thờ cúng sau đám tang

Theo phong tục truyền thống, người Khmer không làm lễ giỗ cho người chết như người Việt, người Hoa mà hàng năm họ làm lễ cúng người chết vào dịp tết Chol Chnam Thmay và lễ Senh Dolta. Tuy nhiên, tùy theo hoàn cảnh của gia đình mà việc thờ cúng người chết được diễn ra cũng có phần khác nhau.

Theo Hòa thượng Chau Sơn Hy: “Ít nhất đời người khi chết rồi làm 03 lễ, đó là: Lễ Banh da (lễ dâng phước sau khi chôn được 07 ngày); lễ Banh Khuap (dâng phước sau khi chôn 100 ngày); lễ giáp năm”. Vì vậy đối với gia đình khó khăn, khi làm xong 3 lễ trên thì hàng năm người ta thờ cúng người chết vào dịp tết Chol Chnam Thmay và lễ Senh Dolta; đối với gia đình khá giả, ngoài làm xong 03 lễ trên, hàng năm gia đình cũng tổ chức lễ giỗ như người Việt, Hoa”.

Lễ Dâng phước (Banh da): Sau khi người thân hỏa táng hoặc thổ táng được 7 ngày, gia đình tổ chức làm lễ Dâng phước cho người quá cố (Banh da). Lễ được tổ chức tại nhà, tùy theo khả năng kinh tế gia đình mà được tổ chức lớn nhỏ, mời khách đông hay ít. Lễ thường tổ chức vào 1 đêm và 1 buổi sáng.

Buổi tối họ làm lễ Tam bảo, thọ ngũ giới mời sư sãi đến tụng kinh rồi gia chủ dâng nước, trà cho sư. Sáng hôm sau gia chủ mời các vị sư đến tụng kinh cầu siêu, cầu phước, sau đó gia chủ dâng lễ vật lên chùa.

Lễ 100 ngày (Banh Khuap): Sau khi người thân mất 100 ngày, người ta tổ chức làm lễ Banh Khuap cho người đã mất. Lễ này không khác so với lễ Banh da nhưng quy mô khách đến tham dự đông hơn. Tùy theo gia cảnh của mỗi người mà làm lớn hay nhỏ. Đối với gia đình khá giả, thường tổ chức một ngày và một buổi sáng; đối với gia đình khó khăn chỉ tổ chức một buổi sáng. Phần quan trọng của lễ này là sau khi cúng xong ông Achar hướng dẫn con cháu đốt nhang cầu nguyện cho linh hồn

người chết và con cháu xin được cõi bỏ khăn tang (xả tang). Sau đó, ông Acha đọc kinh, vẩy nước và cầu chúc phước cho họ được tự do làm theo nguyện vọng của mình.

Lễ Giỗ (Banh Khnop): Sau khi người thân mất đúng giáp năm, gia đình tiến hành làm lễ cầu phước cho người chết. Cũng giống như lễ 100 ngày, lễ giỗ được diễn ra lớn hay nhỏ tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình. Đối với gia đình khá giả, thường tổ chức một ngày và một buổi sáng (ngày thứ 1, vào buổi trưa gia đình thỉnh sư đi chay tăng và tiếp khách; tối lại mời sư đến tụng kinh, cầu siêu và tiếp khách; sáng ngày hôm sau lại dâng cơm cho sư và tiếp khách); gia đình nghèo chỉ tổ chức một buổi sáng, họ mời sư đến tụng kinh, cầu siêu và một ít người thân trong dòng họ đến tham dự.

Lễ Cầu siêu (Banh Skol): Lễ cầu siêu thường được diễn ra không ấn định ngày đối với gia đình khá giả, còn đối với gia đình khó khăn người ta thường tổ chức lễ cầu siêu vào dịp tết Chol Chnam Thmay. Lễ này được tổ chức tại nhà mời sư sãi đến tụng kinh hoặc gia đình tập trung lên chùa.

Lễ cầu siêu được tổ chức vào ngày thứ 3 trong dịp tết Chol Chnam Thmay. Sáng sớm, tất cả mọi người trong Phum, Sóc đều lên chùa và không quên mang theo lễ vật, cơm canh. Sau khi họ tập trung cùng sư sãi tham dự lễ tụng kinh, cầu siêu tại chánh điện xong, họ mời các vị sư sãi dùng cơm. Một số gia đình còn mời sư sãi đến tháp dựng hài cốt người thân hay người quá cố được chôn trong chùa để cầu siêu cho người quá vãng.

Lễ Cúng ông bà (Banh Senh Dolta): Lễ Senh Dolta được xem là lễ lớn thứ 2 trong năm, sau tết Chol Chnam Thmay của người Khmer ĐBSCL. Tuy nhiên riêng người Khmer An Giang quan niệm rằng tết Chol Chnam Thmay chủ yếu dành cho thanh, thiếu niên, còn lễ Senh Dolta là ngày lễ dành cho tất cả mọi người, từ già đến trẻ. Vì vậy, lễ Dolta ở người Khmer An Giang được tổ chức lớn hơn so với người Khmer các nơi khác như: Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu,.. Hàng năm lễ được tổ chức trong ba ngày từ ngày 29/8 đến ngày 1/9 âm lịch. Lễ mang ý cầu siêu, cầu phước cho linh hồn ông bà, cha mẹ và người thân đã quá cố.

2.3. Một số thay đổi phong tục truyền thống trong tang ma và thờ cúng người chết của người Khmer An Giang hiện nay

Thay đổi trong tang ma: Do việc tổ chức tang lễ cũng như việc thờ cúng tổ tiên theo kiểu truyền thống rất tốn kém về thời gian, tiền của nên người Khmer An Giang giảm lược và bớt đi các nghi thức rườm rà như: nghi thức đâm thủng quần áo người chết; nghi lễ giã cốt được giảm bớt thời gian (qui trình làm lễ giã cốt trước đây là 03 ngày nhưng hiện nay chỉ còn 02 ngày. Ngày trước: Gia đình chuẩn bị mọi thứ có liên quan trong việc thực hiện lễ giã cốt; ngày sau: gia đình tiếp khách; cúng dường và mời sư làm lễ An vị Phật, lễ thuyết pháp).

Thay đổi trong cách quan niệm về cái chết: Trước đây người Khmer quan niệm những cái chết không bình thường (chết do tai nạn giao thông, chết khi mang thai, chết trôi...) thì không được an táng như những người chết bình thường (thường đem chôn cất ở bia rừng hoặc có nhiều hình thức dị đoan kiêng kỵ kèm theo). Theo ông Chau Kuôn cho biết về trường hợp trừ tà, dị đoan đối với cái chết không bình thường (trường hợp người phụ nữ mang thai chết) như sau: “Khi quan tài mà người chết là người phụ nữ mang thai đem đi an táng và sắp đi ngang nhà có phụ nữ đang mang thai, thì lúc này trong gia đình người phụ nữ đang mang thai đem muối, gạo rải trước cửa nhà của mình. Mục đích của việc làm này là mong linh hồn người chết không vào nhà để quấy phá người phụ nữ mang thai, làm động thai hay bắt người phụ nữ ấy chết theo”. Tuy nhiên, hiện nay việc do tai nạn giao thông mà chết, hoặc do mang thai mà chết người Khmer cho là bình thường và ít làm những điều dị đoan, trừ tà như trước đây.

Ngoài ra, trước đây người Khmer không có tục để tang nhưng hiện nay họ vẫn có tục thọ tang 100 ngày và cũng mang tang trắng, mặc tang phục như người Kinh, người Hoa. Bên cạnh đó, việc báo tin gia đình có người qua đời, người Khmer dùng

loa và cho phát băng (dot) để trước cửa nhà điều mà trước đây không có và sợi dây sbau phleang trong lễ di quan trước đây làm bằng cỏ tranh nay là sợi dây nylon.

Về cách thức thiêu/chôn cũng có thay đổi: Trước đây người Khmer An Giang có tập tục hỏa táng nhưng đối với người Khmer Tịnh Biên, Tri Tôn vẫn duy trì tập quán chôn người chết và làm lễ giã cốt sau ba năm chôn cất, nhưng hiện nay người Khmer An Giang ở Châu Thành, Châu Phú, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Tri Tôn phần nhiều đều hỏa táng. Nguyên nhân là do đời sống kinh tế và công việc hỏa thiêu tiện lợi hơn trước, cộng thêm tình trạng dân cư đông đúc nên đất cư trú và đất mộ táng ngày càng khan hiếm. Ngoài ra, trước đây thiêu ngoài trời gây ô nhiễm nay mỗi chùa đều có lò thiêu, tuy vẫn sử dụng củi là chính.

Thay đổi trong việc thờ cúng cho người chết: Trước đây người Khmer chỉ thờ cúng ông, bà, cha, mẹ người thân ở trong chùa nhưng hiện nay có nhiều gia đình làm bàn thờ ông bà, cha mẹ ở nhà. Người Khmer ở Châu Thành, Thoại Sơn cúng người đã mất hàng ngày từ khi thiêu/chôn đến 100 ngày, tùy khả năng kinh tế, có gì cúng đó. Bên cạnh đó, có một số gia đình Khmer sống gần người Kinh, Hoa cũng tổ chức làm tuần (thất), cứ 7 ngày/1 lần, cho đến 49 ngày (bảy thất), rồi đến 100 ngày làm lễ Banh khuap.

3. Kết luận

Lễ tang là một sự kiện trọng đại đánh dấu sự chuyển đổi của con người từ thế giới vật chất sang thế giới tinh thần. Lễ tang của người Khmer An Giang thể hiện đậm đà bản sắc của một tộc người có nền văn hóa lâu đời, hòa hợp cả Bà La Môn giáo và Phật giáo Nam tông. Sự giao thoa giữa các nền văn hóa của người Kinh, Hoa ở An Giang thể hiện qua lễ tang và thờ cúng người chết của người Khmer An Giang đã tạo ra một bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo của họ, góp phần làm phong phú thêm cho nền văn hóa truyền thống Việt Nam đó là một nền văn hóa “thống nhất trong sự đa dạng”./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Dân tộc tỉnh An Giang (2018), Báo cáo “Kết quả thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc”, tháng 7/2018.
- [2]. Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2018), Báo cáo của “Quản lý nhà nước về tôn giáo”, tháng 7/2018.

- [3]. Trần Văn Bôn (2002), *Phong tục và nghi lễ người Khmer Nam Bộ*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Mai Ngọc Diệp (2008), *Tang ma của người Khmer An Giang*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. Trường Lưu (1993), *Văn hóa người Khmer vùng ĐBSCL*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Văn Lữ (2007), *Những nghi lễ vòng đời chủ yếu của người Khmer xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
- [7]. Thiện Minh (2014), *Giáo trình lược sử Phật giáo Nam tông Việt Nam*, NXB Hồng Đức.
- [8]. Nguyễn Thị Hoàng Phượng (2017), “Tìm hiểu sự giống và khác nhau giữa lễ hội dân gian của người Khmer An Giang và người Khmer Sóc Trăng”, *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, Số 28, 10-2017, tr. 55-58.
- [9]. Nguyễn Ngọc Tùng, Hoàng Thị Lan (2004), “Điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội khu vực đồng bào Khmer Tây Nam Bộ”, Vấn đề tôn giáo ở khu vực đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay, Đề tài cấp Bộ - Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.1-14.

THE KHMERS' OBSEQUISE IN CURRENT THERAVADA BELIEF IN AN GIANG PROVINCE

Summary

The obsequie is one of the human lifecycle ceremonies practiced by a great number of nations in the world. This article discusses The Khmers' obsequie in Theravada belief in An Giang province with those ceremonies during and post-obsequie. The article also presents the changes in current obsequies and ancestral worship among the Khmer in An Giang province.

Keywords: Obsequie, Theravada belief, An Giang Khmers, Thommazut school, Mahanikay school.
Ngày nhận bài: 19/11/2018; Ngày nhận lại: 10/01/2019; Ngày duyệt đăng: 15/2/2019.